

Số: /BDTTG-VPQGDTMN  
V/v rà soát xác định thôn vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt  
khó khăn sau sắp xếp theo quy định  
tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Để kịp thời tổng hợp, công bố danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 sau khi sắp xếp theo quy định, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

**1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, lập hồ sơ**

- Về đối tượng rà soát: Tổ chức rà soát, xác định, phân định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại khoản 1 các Điều 4, 5 và 6; xác định thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP đối với các thôn có thay đổi sau khi thực hiện sắp xếp.

*Lưu ý:* Không thực hiện việc xác định, phân định lại đối với các thôn không thực hiện sắp xếp và các đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, đặc khu).

- Về lập hồ sơ: Lập hồ sơ, báo cáo kết quả xác định, phân định theo đúng quy định và gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Trong báo cáo phải nêu rõ: thôn mới sau khi sắp xếp được hình thành từ những thôn nào trước đó.

**2. Tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách**

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ xác định, phân định; trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu đối với Quyết định phê duyệt: Danh sách ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải bao gồm toàn bộ thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn của toàn tỉnh tại thời điểm phê duyệt (gồm cả các thôn mới hình thành sau sắp xếp và các thôn giữ nguyên trạng, không thực hiện sắp xếp) để bảo đảm tính thống nhất trong quản lý và thực hiện chính sách.

- Sau khi phê duyệt, lập hồ sơ, báo cáo kết quả xác định, phân định theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP (bao gồm Quyết định phê duyệt danh sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp.

### **3. Thời hạn gửi hồ sơ**

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hoàn thành công tác rà soát, xác định, phân định, phê duyệt danh sách và gửi hồ sơ về Bộ Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 15/8/2026** để tổng hợp, công bố theo quy định.

### **4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ công tác xác định, phân định theo các tiêu chí tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP; bảo đảm số liệu được chốt tại thời điểm ngày 31/12/2025 theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác, khách quan, đầy đủ của số liệu, tài liệu và kết quả xác định, phân định trên địa bàn quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có).

Bộ Dân tộc và Tôn giáo trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bí thư tỉnh ủy, thành ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo/cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VPQGD TMN (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Y Vinh Tor**